

Số: 178/2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 10 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Tuấn V, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thùy V, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Tuấn V và bà Nguyễn Thùy V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Tuấn V và bà Nguyễn Thùy V thoả thuận sau khi ly hôn bà Nguyễn Thùy V trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên CON 1, sinh ngày 16/3/2011 và CON 2, sinh ngày 01/5/2015, ông Trần Tuấn V không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án giải quyết buộc người không trực tiếp nuôi con phải giao con cho cha, mẹ được trực tiếp nuôi con theo thoả thuận này.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình và những người

khác không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Tuấn V phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn; được trừ vào số tiền ông Trần Tuấn V đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0000332 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án huyện N. Hoàn trả ông Trần Tuấn V số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nguyên Kim